

Bản án số: 75/2023/HSST
Ngày: 23-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hiếu
2. Bà Đỗ Thị Kim Nhân

- Thư ký phiên tòa:

- + Tại điểm cầu trung tâm: Bà Bé Thị Phương – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1
- + Tại điểm cầu thành phần: Bà Nguyễn Thị Thanh Kim Tuyên – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa:

- + Tại điểm cầu trung tâm: Ông Nguyễn Nhật Tân – Kiểm sát viên
- + Tại điểm cầu thành phần: Ông Trần Trung Tín – Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2023 theo hình thức trực tuyến, gồm 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm đặt tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, điểm cầu thành phần đặt tại Nhà tạm giữ Công an Quận 1; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 431/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

Dương Thị T; Giới tính: Nữ, tên gọi khác: Không, sinh ngày: 31/3/1964 tại: Thành phố Hồ Chí Minh, HKTT: 317/12 đường B, Phường M, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện nay: Không nơi cư trú ổn định; Quốc tịch: Việt Nam, Trình độ học vấn: 2/12, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không, Nghề nghiệp: Không; Con ông Dương Đức P (đã chết) và bà Lê Thị N (đã chết); Hoàn cảnh gia đình: chung sống như vợ chồng với ông Võ Văn P nhưng không đăng ký kết hôn, không có con; Tiền án, Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 07/10/2016, Công an phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 16/11/2017, Toà án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù giam về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 132/2017/HSST ngày 16 tháng 11 năm 2017. Chấp hành án tại Trại giam T, đến ngày 26 tháng 6 năm 2018 chấp hành xong hình phạt tù (đã được xoá án tích). Ngày 19/11/2018, Toà án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 185/2018/HSST ngày 19 tháng 11 năm 2018. Chấp hành án tại Trại giam X, đến ngày 18 tháng 01 năm 2020 chấp hành xong hình phạt tù (đã được xoá án tích). Bị cáo bắt tạm giam từ ngày 14/12/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 2002; Địa chỉ: C15/5 khu phố B, thị trấn T, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Lê Đức T, sinh năm 1976; Địa chỉ: Số 888/35/1 Đường L, Phường T, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Ông Trần Đức T, sinh năm 1983; Địa chỉ: 225 đường P, Phường M, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Võ Văn P, sinh năm 1970; Địa chỉ: 317/12 đường B, Phường M, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 15 phút ngày 30 tháng 11 năm 2022, Dương Thị T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, loại Nouvo, BKS 54K2-5807 lưu thông trên đường Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1 thì cảm thấy mệt nên dừng xe, ngồi nghỉ tại ghế đá đối diện nhà số 04 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Lúc này, T phát hiện anh Đoàn Minh H đang ngồi sử dụng điện thoại cách T khoảng 02 mét, xung quanh có nhiều ba lô, trong đó có 01 ba lô màu đen cạnh T. Lợi dụng lúc anh H không để ý, T dùng tay lục soát ba lô nhưng không có tài sản. Khi đó, T phát hiện 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu đen để bên hông ba lô màu đen được chị Nguyễn Thị Thùy T gửi anh H trông giúp nên T tiếp cận, đưa chiếc ba lô màu đen (cạnh T) cho H và nói với nội dung “Sắp xếp lại ba lô coi chừng bị trộm cắp”. T dùng tay trái nhặt 01 ba lô màu trắng (nằm kế bên ba lô màu đen chứa điện thoại) đưa cho anh H và dùng tay phải lấy trộm chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu đen để bên hông ba lô trước mặt H rồi đi

bộ đến xe mô tô của mình điều khiển tẩu thoát. Sau khi lấy được điện thoại, T đem bán cho Lê Đức T - chủ cửa hàng điện thoại di động N, số 378B đường X, Phường H quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh được 2.000.000 đồng, lấy tiền tiêu xài cá nhân. Lê Đức T khai không quen biết và không có thu mua điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax từ Dương Thị T.

Sau khi phát hiện bị mất điện thoại, chị Nguyễn Thị Thùy T đã đến Công an phường B trình báo.

Qua điều tra truy xét, xác định Dương Thị T là người chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Thị Thùy T nên Công an phường B, Quận 1 lập hồ sơ, giải giao Dương Thị T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 xử lý.

Theo kết luận định giá tài sản số 366/KL-HĐĐGTS ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 1 kết luận chiếc điện thoại di động Iphone 12 Promax 128GB màu đen Imei 352048889515808 trị giá 14.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, Dương Thị T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của Dương Thị T phù hợp với lời khai bị hại, biên bản đối chất, hình ảnh camera, kết quả thực nghiệm điều tra và những tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 thu thập được.

- Vật chứng vụ án gồm có: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 12 Promax 128GB màu đen Imei 352048889515808 (không thu hồi được); 01 đĩa DVD ghi nhận hình ảnh vụ việc (lưu trong hồ sơ).

- Thu giữ của Dương Thị T: 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu hồng, imei: 356573081134989 là tài sản cá nhân của T; 01 mũ bảo hiểm màu trắng; 01 đôi dép kẹp màu đỏ; 01 túi nylon màu trắng là trang phục, đồ dùng T mặc, sử dụng khi thực hiện hành vi trộm cắp; 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Nouvo, biển số 54K2-5807, số khung: 25183-Y, số máy 025183-P11. Qua xác minh, xe mô tô trên do ông Khương Trí PH đứng tên chủ sở hữu, ông PH đã chết năm 2022. Dương Thị T khai mượn xe mô tô trên của ông Võ Văn P, ông P khai mua xe mô tô của Trần Đức T tại cửa hàng xe gắn máy M. Quá trình điều tra, Trần Đức T khai mua xe mô tô trên của ông Khương Trí PH rồi sau đó bán xe mô tô cho ông Võ Văn P. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã cho đăng báo tìm chủ sở hữu trên báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh 02 kỳ liên tiếp để tìm người có tranh chấp hoặc liên quan đến xe mô tô.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Nguyễn Thị Thùy T yêu cầu Dương Thị T bồi thường lại số tiền tương ứng với giá trị tài sản mà người bị hại bị mất trộm là 16.390.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 73/CT-VKSQ1 ngày 03 tháng 4 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Dương Thị T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Dương Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về vật chứng của vụ án: tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm màu trắng; 01 đôi dép kẹp màu đỏ; 01 túi nylon màu trắng; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu hồng, imei: 356573081134989 là tài sản riêng của bị cáo; Tiếp tục lưu giữ 01 DVD ghi nhận hình ảnh vụ việc trộm cắp tài sản (lưu trong hồ sơ vụ án); tiếp tục đăng báo 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Nouvo, biển số 54K2-5807, số khung: 25183-Y, số máy 025183-P11 để tìm chủ sở hữu, người có tranh chấp. Hết thời hạn đăng báo không có ai đến làm việc thì trả lại xe cho ông Võ Văn P tiếp tục quản lý, sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường lại số tiền tương ứng với giá trị tài sản mà người bị hại bị mất trộm là 16.390.000 đồng. Bị cáo tự nguyện bồi thường số tiền trên cho bị hại nên cần buộc bị cáo bồi thường số tiền 16.390.000 đồng cho bị hại.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng, không bào chữa, không tranh luận. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo Dương Thị T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 09 giờ 15 phút ngày 30/11/2022 tại ghế đá đối diện nhà số 04 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, Dương Thị T có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax 128GB, màu đen số Imei 352048889515808, trị giá 14.500.000 đồng của chị Nguyễn Thị Thùy T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh ở địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do tham lam, muốn thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu, đã 02 lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản nhưng bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần có mức hình phạt tương xứng mới có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[5] Đối với Lê Đức T, T khai không quen biết và không thu mua điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax của Dương Thị T, ngoài lời khai của T thì không còn tài liệu chứng cứ chứng minh nào khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 chưa đủ cơ sở xử lý T là đúng quy định pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại chị Nguyễn Thị Thùy T yêu cầu bị cáo bồi thường lại số tiền tương ứng với giá trị tài sản mà người bị hại bị mất trộm là 16.390.000 đồng. Xét, tại phiên tòa

bị cáo đồng ý tự nguyện bồi thường số tiền 16.390.000 đồng cho bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường số tiền là 16.390.000 đồng cho bị hại.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu hồng, imei: 356573081134989. Xét, đây là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 mũ bảo hiểm màu trắng; 01 đôi dép kẹp màu đỏ; 01 túi nylon màu trắng là trang phục, đồ dùng bị cáo mặc, sử dụng khi thực hiện hành vi trộm cắp. Xét, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Tiếp tục lưu giữ 01 DVD ghi nhận hình ảnh vụ việc trộm cắp tài sản (lưu trong hồ sơ vụ án).

Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Nouvo, biển số 54K2-5807, số khung: 25183-Y, số máy 025183-P11. Qua xác minh, xe mô tô trên do ông Khương Trí PH đứng tên chủ sở hữu, ông PH đã chết năm 2022. Bị cáo khai mượn xe mô tô trên của ông Võ Văn P, ông P khai mua xe mô tô của Trần Đức T tại cửa hàng xe gắn máy M. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trần Đức T khai mua xe mô tô trên của ông Khương Trí PH rồi sau đó bán xe mô tô cho ông Võ Văn P. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã cho đăng báo tìm chủ sở hữu trên báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh 02 kỳ liên tiếp để tìm người có tranh chấp hoặc liên quan đến xe mô tô. Trong quá trình điều tra ông Võ Văn P khai ông mua xe máy trên tại cửa hàng xe gắn máy, có làm giấy mua bán bằng tay, hiện ông đang giữ bản chính giấy tờ xe và ông cho bị cáo mượn xe đi lại không biết bị cáo đi trộm cắp tài sản, ông yêu cầu được xin lại xe để làm phương tiện đi lại. Hội đồng xét xử nhận thấy trong thời gian đăng báo vẫn chưa tìm được chủ sở hữu, người có tranh chấp hay liên quan đến xe trên nên cần tiếp tục đăng báo thêm thời gian 03 tháng. Nếu hết thời hạn đăng báo không tìm được chủ sở hữu, người có tranh chấp hay liên quan đến chiếc xe thì trả lại cho ông Võ Văn P tiếp tục quản lý, sử dụng.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 819.500 đồng.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Dương Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Dương Thị T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Buộc bị cáo Dương Thị T có nghĩa vụ bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thùy T số tiền 16.390.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tiếp tục lưu giữ 01 DVD ghi nhận hình ảnh vụ việc trộm cắp tài sản (lưu trong hồ sơ vụ án).

Giao 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Nouvo, biển số 54K2-5807, số khung: 25183-Y, số máy 025183-P11, tình trạng: đã qua sử dụng, không kiểm tra được bên trong cho Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiếp tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật để tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp, người có tranh chấp hoặc liên quan trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 thông báo. Hết thời hạn trên mà không có chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp, người có tranh chấp hoặc liên quan đến nhận xe, làm việc thì trả lại cho ông Võ Văn P tiếp tục quản lý, sử dụng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 40/2023/PNK-THAHS ngày 14/02/2023 của Công an Quận 1.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu hồng, imei: 356573081134989 theo Phiếu nhập kho vật chứng số 40/2023/PNK-THAHS ngày 14/02/2023 của Công an Quận 1.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm màu trắng, 01 đôi dép kẹp màu đỏ; 01 túi nylon màu trắng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 40/2023/PNK-THAHS ngày 14/02/2023 của Công an Quận 1.

- Về tiền án phí: Áp dụng các Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 819.500 đồng.

- Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331; 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Đức T, ông Trần Đức T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

Ông Võ Văn P vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014)/.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. HCM;
- VKSND Tp. HCM;
- VKSND Quận 1, Tp. HCM;
- Chi cục THADS Quận 1, Tp. HCM;
- Công an Quận 1, Tp. HCM;
- Phòng PC 53;
- Sở Tư pháp Tp. HCM
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Phương